Câu 1. Đỉnh cao trong phong trào cách mạng 1930-1931 là
A. Phong trào đấu tranh của công nhân cao su Phú Riềng.
B. Phong trào đấu tranh của công nhân nhà máy cưa Bến Thủy (Vinh).
C. Phong trào đấu tranh của nhân dân ở Sài Gòn-Chợ Lớn.
D. Phong trào đấu tranh Xô viết Nghệ-Tĩnh.
Câu 2. Đâu không phải là tác động của cuộc khủng hoảng thế giới 1929-1933 lên tình hình Việt Nam lúc bấy giờ?
A. Làm cho nền kinh tế Việt Nam suy sụp nghiêm trọng.
B. Pháp có những chính sách nhằm khôi phục nền kinh tế Việt Nam.
C. Phong trào cách mạng của nhân dân ta dâng cao.
D. Số lượng công nhân thất nghiệp tăng cao.
Câu 3. Đâu không phải là đặc điểm của phong trào cách mạng 1930-1931?
A. Thành phần tham gia chủ yếu là công nhân và nông dân.
B. Phong trào diễn ra trên một phạm vi rộng lớn từ Bắc vào Nam.
C. Hình thức đấu tranh chủ yếu là đấu tranh chính trị.
D. Phong trào nổ ra theo phản ứng dây truyền.
Câu 4. Động lực của phong trào cách mạng 1930-1931 ở Việt Nam là
A. Công nhân và nông dân.
B. Tư sản và công nhân.
C. Công nhân, nông dân và trí thức.
D. Nông dân, trí thức và tư sản.
Câu 5. Cuộc tập dượt đầu tiên của Đảng và quần chúng chuẩn bị cho Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là
A. Phong trào dân tộc dân chủ 1936-1939.
B. Phong trào cách mạng 1930-1931.
C. Cao trào kháng Nhật cứu nước 1945.
D. Cuộc vận động giải phóng dân tộc 1939-1945.
Câu 6. Ý nghĩa quan trọng của phong trào cách mạng 1930-1931 ở Việt Nam là
A. Chứng minh trong thực tế khả năng lãnh đạo của chính đảng vô sản.
B. Tạo tiền đề trực tiếp cho Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.
C. Hình thành khối liên minh công nông binh cho cách mạng Việt Nam.
D. Đảng cộng sản Việt Nam được công nhận là một bộ phận độc lập.
Câu 7. Tính chất triệt để của phong trào cách mạng Việt Nam 1930-1931 được biểu hiện ở chỗ
A. Diễn ra trên quy mô rộng lớn ở cả 3 miền Bắc-Trung-Nam.
B. Hình thức đấu tranh phong phú và quyết liệt.
C. Lần đầu tiên có sự lãnh đạo của một chính đảng.
D. Không ảo tưởng vào kẻ thù của dân tộc và giai cấp.
Câu 8. Khối liên minh công-nông lần đầu tiên được hình thành trong phong trào cách mạng nào ở Việt Nam?
A. Phong trào giải phóng dân tộc 1939-1945.
B. Phong trào cách mạng 1930-1931.
C. Phong trào dân tộc dân chủ 1919-1930.
D. Phong trào dân chủ 1936-1939.

THCS ĐẠI HƯNG

Câu 9. Nguyên nhân cơ bản nhất quyết định sự bùng nổ của phong trào cách mạng 1930-1931 ở Việt Nam là gì?
A. Tác động từ cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới (1929-1933).
B. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời kịp thời lãnh đạo quần chúng.
C. Thực dân Pháp thực hiện khủng bố trắng cách mạng Việt Nam sau khởi nghĩa Yên Bái.
D. Đời sống các tầng lớp nhân dân Việt Nam khó khăn do chính sách vơ vét, bóc lột của Pháp.
Câu 10. Sự ra đời của các Xô viết ở Nghệ An và Hà Tĩnh là đỉnh cao của phong trào cách mạng 1930-1931 vì
A. Đã hoàn thành mục tiêu đề ra trong Luận cương chính trị (10/1930).
B. Đây là mốc đánh dấu sự tan rã của bộ máy chính quyền và tay sai.
C. Đã giải quyết được vấn đề cơ bản của một cuộc cách mạng xã hội.
D. Đây là hình thức chính quyền nhà nước giống các Xô viết ở nước Nga.
Câu 11. Ý nghĩa quan trọng nhất của phong trào dân tộc dân chủ 1936-1939 đối với cách mạng Viêt Nam là
A. Uy tín và ảnh hưởng của Đảng được mở rộng trong quần chúng.
B. Tập hợp được quân đội chính trị đông đảo đến từ nông thôn.
C. Tư tưởng Mác-Leenin, đường lối chính sách của Đảng được phổ biến một cách sâu rộng.
D. Cuộc diễn tập của Đảng và quần chúng chuẩn bị cho Cách mạng tháng Tám 1945.
Câu 12. Nhận xét nào sau đây về phong trào dân tộc dân chủ 1936-1939 ở Viêt Nam là không đúng?
A. Đây là cuộc vận động dân chủ có tính dân tộc.
B. Đây là phong trào cách mạng có mục tiêu, hình thức đấu tranh mới.
C. Đây là cuộc vận động cách mạng có tính chất dân tộc điển hình.
D. Đây là phong trào cách mạng có tính chất dân chủ.
Câu 13. Yếu tố quyết định dẫn đến dẫn đến sự bùng nổ phong trào dân chủ 1936-1939 ở Việt Nam là gì?
A. Chính phủ mặt trận nhân dân lên cầm qyền ở Pháp (6/1936).
B. Ngị quyết của Đại hội lần thứu VII của quốc tế Cộng sản (7/1935).
C. Sự xuất hiện của chủ nghĩa phát xít (những năm 30 của thế kỷ XX).
D. Nghị quyết của Hội nghị ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương.
Câu 14. Phong trào dân chủ 1936-1939 ở Việt Nam là một bước chuẩn bị cho thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 vì đã
A. Đưa Đảng Cộng sản Đông Dương ra hoạt động công khai.
B. Khắc phục triệt để hạn chế của Luận cương chính trị Tháng 10/1930.
C. Bước đầu xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân.
D. Xây dựng được lực lượng chính trị quần chúng đông đảo.
Câu 15. Hình thức đấu tranh mới xuất hiện trong phong trào dân chủ 1936-1939 ở Việt Nam là
A. Mít tinh biểu tình.
B. Đấu tranh nghị trường.
C. Đấu tranh chính trị.
D. Bãi khóa, bãi công.
Câu 16. Đảng Cộng sản Đông Dương chuyển hướng chỉ đạo sách lược trong thời kỳ 1936-1939 dựa trên cơ sở nào?
A. Tình hình thực tiến cách mạng Việt Nam.
B. Tình hình thế giới và Việt Nam có nhiều thay đổi.
C. Chủ nghĩa phát xít lên nắm quyền ở một số nước.

HỌC ĐẠI HỒNG

D. Đảng Cộng sản Đông Dương phục hồi và hoạt động mạnh.

Câu 17. Qua Ninh và Vân Đình lần lượt là bút danh của những ai?

A. Trường Chinh và Võ Nguyên Giáp.

B. Trần Phú và Trường Trinh.

C. Võ Nguyên Giáp và Lê Hồng Phong.

D. Trần Phú và Lê Hồng Phong.

Câu 18. Một trong những ý nghĩa của phong trào dân tộc dân chủ 1936-1939 ở Việt Nam là

A. Buộc thực dân Pháp phải nhượng bộ tất cả các yêu sách dân chủ.

B. Giúp cán bộ và đảng viên được trưởng thành.

C. Bước đầu khẳng định vai trò của giai cấp công nhân.

D. Bước đầu hình thành trên thực tế liên minh công-nông.

Câu 19. Phong trào dân chủ 1936-1939 ở Việt Nam là một bước chuẩn bị cho thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 vì đã

A. Đưa Đảng Cộng sản Đông Dương ra hoạt động công khai.

B. Khắc phục triệt để hạn chế của Luận cương chính trị tháng *10/1930*.

C. Bước đầu xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân.

D. Xây dựng một lực lượng chính trị quần chúng đông đảo.

Câu 20. Lực lượng tham gia đông đảo nhất trong cuộc vận động dân chủ trong những năm 1936-1939?

A. Công nhân và nông dân.

B. Tiểu tư sản dân tộc và công nhân.

C. Nông dân và trí thức.

D. Tư sản dân tộc và nông dân.

THCS ĐẠI HƯNG